**Phần I. THIÊN NHIÊN,CON NGƯỜI Ở CÁC CHÂU** **LỤC**

**Câu 1**: Điểm cực Bắc (phần đất liền) của châu Á nằm trên lãnh thổ của quốc gia nào ?

A. Trung Quốc B. Mông Cổ C. Liên bang Nga D. Hàn Quốc

**Câu 2:** Châu Á tiếp giáp với châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu B. Châu Mĩ C. Châu Nam Cực D. Châu Đại Dương

**Câu 3:** Dân cư châu Á ***không*** thuộc chủng tộc nào sau đây?

A. Ơ-rô-pê-ô-ít B. Nê-grô-it C. Môn-gô-lô-it D. Ô-xtra-lô-it.

**Câu 4:** Ở châu Á, các dãy núi chủ yếu chạy theo hướng nào?

A. Đông – tây (hoặc gần đông – tây) và đông nam

B. Đông – nam và tây bắc - đông nam

C. Tây bắc – đông nam và bắc nam (hoặc gần bắc nam)

D. Đông – tây (hoặc gần đông – tây) và bắc nam (hoặc gần bắc nam)

**Câu 5:** Nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ngòi khu vực Bắc Á là gì?

A. Nước do băng tuyết tan B. Nguồn nước ngầm

C. Nước từ sông, hồ D. Nước từ biển và đại dương

**Câu 6:** Ở châu Á, đới khí hậu nào***không*** có sự phân hóa thành các kiểu khí hậu khác nhau?

A. Đới khí hậu xích đạo, cực và cận cực B. Đới khí hậu ôn đới

C. Đới khí hậu nhiệt đới D. Đới khí hậu cực và cận cực

**Câu 7:** Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít phân bố chủ yếu ở khu vực nào ở châu Á?

A. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á B. Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á

C. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á D. Bắc Á, Trung Á, Nam Á

**Câu 8:** Ý nào sau đây ***không*** đúng với đặc điểm sông ngòi ở Bắc Á?

A. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.

B. Các sông đều chảy theo hướng từ nam lên bắc.

C. Mùa đông các sông bị đóng băng kéo dài.

D. Mực nước sông lên nhanh và thường gây lũ băng lớn vào mùa xuân.

**Câu 9:** Dầu mỏ và khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của châu Á?

A. Tây Nam Á B. Đông Nam Á C. Nam Á D. Bắc Á

**Câu 10:** Ở châu Á, đới khí hậu nhiệt đới được phân hóa thành những kiểu khí hậu nào?

A. Nhiệt đới khô và nhiệt đới gió mùa B. Cận nhiệt và nhiệt đới gió mùa

C. Cận nhiệt gió mùa và ôn đới gió mùa D. Ôn đới gió mùa và nhiệt đới gió

**Câu 11**: Chiều dài từ đông sang tây của châu Á là bao nhiêu km?

A. 8.200 km B. 9.200 km C. 8.500 km D. 9.000 km

**Câu 12**: Sông ngòi kém phát triển ở khu vực nào sau đây?

A. Tây Nam Á và Trung Á B. Trung Á và Đông Á

C. Đông Á và Nam Á D. Đông Nam Á và Tây Nam Á

**Câu 13:** Các đới khí hậu của châu Á thay đổi như thế nào?

A. Duyên hải vào nội địa. B. Từ Nam lên Bắc

C. Tây sang đông, từ Bắc xuống Nam D. Cao xuống thấp

**Câu 14**: Hướng chảy chính của sông ngòi khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á là gì?

A. Tây bắc – đông nam và đông tây B. Từ nam lên bắc

C. Từ bắc xuống nam D. Từ tây sang đông

**Câu 15**: Sông Mê Công (Cửu Long) chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên nào?

A. I-ran B. Trung Xi-bia. C. A-ráp D. Thanh Tạng

**Câu 16:** Trong các đới khí hậu của châu Á, đới nào phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu nhất?

A. Đới khí hậu ôn đới B. Đới khí hậu cực và cận cực.

C. Đới khí hậu cận nhiệt. D. Đới khí hậu nhiệt đới.

**Câu 17:** Việt Nam nằm trong kiểu khí hậu nào của châu Á?

A. Ôn đới gió mùa. B. Cận nhiệt đới gió mùa.

C. Nhiệt đới gió mùa. D. Nhiệt đới khô.

**Câu 18:** Châu Á có diện tích phần đất liền rộng khoảng bao nhiêu km2?

A. 41,5 triệu km2 B. 42 triệu km2 C. 42,5 triệu km2 D. 43,5 triệu km2

**Câu 19**: Đồng bằng nào sau đây ***không*** thuộc châu Á?

A. Đồng bằng Lưỡng Hà B. Đồng bằng sông Nin

C. Đồng bằng Tu-ran D. Đồng bằng Ấn- Hằng

**Câu 20:** Cảnh quan đài nguyên phân bố chủ yếu ở khu vực nào của châu Á?

A. Đông Á B. Đông Nam Á

C. Bắc Á D. Tây Nam Á

**Câu 21:** Chủng tộc Môn-gô-lô-it phân bố chủ yếu ở khu vực nào ở châu Á?

A. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á B. Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á

C. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á D. Bắc Á, Trung Á, Nam Á

**Câu 22**: Dãy núi nào cao và đồ sộ nhất ở châu Á ?

1. An-tai B. Côn Luân C. Hoàng Liên Sơn D. Hi-ma-lay-a

**Câu 23**: Đồng bằng nào sau đây ***không*** thuộc châu Á?

A. Đồng bằng Lưỡng Hà B. Đồng bằng sông Nin

C. Đồng bằng Tu-ran D. Đồng bằng Ấn- Hằng

**Câu 24:** Từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của Châu Á kéo dài bao nhiêu km?

A. 8.200 km B. 9.200 km C. 8.500 km D. 9.000 km

**Câu 25:** Điểm cực Bắc và cực Nam của châu Á (phần đất liền) kéo dài trên những vĩ độ nào?

A. 77044’B - 1016’B B. 76044’B - 2016’B C. 78043’B - 1017’B D. 87044’B - 1016’B

**Câu 26**: Tài nguyên dầu mỏ tập trung chủ yếu ở khu vực nào của châu Á?

A. Đông Á B. Tây Nam Á C. Đông Nan Á D. Bắc Á

**Câu 27:** Một số nước có mức độ công nghiệp hóa khá cao và nhanh như: Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan...được gọi là gì?

A. Cường quốc công nghiệp B. Các nước đang phát triển

C. Các nước công nghiệp mới D. Các nước chậm phát triển

**Câu 28:** Hiện nay, quốc gia nào có dân số đông nhất châu Á?

A. Việt Nam B. Thái Lan C. Trung Quốc D. Ấn Độ

**Câu 29**: Khu vực nào có lượng mưa lớn nhất trên thế giới?

A. Nam ÁB.Tây Nam Á C. Đông Á D. Đông Nan Á

 **Câu 30:** Quốc gia nào có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Nam Á?

 A. Xri – lan – ca B. Pa - kit – tan C. Ấn Độ D. Băng – la - đét

 **Câu 31:** Hệ thống sông nào sau đây **không** thuộc khu vực Nam Á?

 A. Sông Ấn B. Sông Hằng C. Sông Bra-ma-put D. Sông Ti- grơ

 **Câu 32:** Đới cảnh quan phổ biến nhất ở khu vực Đông Nam Á?

A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh. B. Hoang mạc và bán hoang mạc.

C. Rừng lá kim. D. Xa van.

**Câu 33:** Hai cuộc “Cách mạng xanh” và “Cách mạng trắng” ở Ấn Độ nhằm mục đích gì?

A. Mở rộng diện tích trồng trọt.

B. Tăng năng suất cây trồng.

C. Đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm.

D. Giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm cho người dân.

**Câu 34:** Những quốc gia nào sản xuất nhiều lúa gạo nhất ở châu Á?

A. Thái Lan, Việt Nam B. Trung Quốc, Ấn Độ

C. Lào, Cam-pu-chia D. Nhật Bản, In-đô-nê-xi-a

**Câu 35:** Nhật Bản thuộc nhóm nước nào sau đây?

A. Đang phát triển. B. Chậm phát triển. C. Phát triển. D. Công nhiệp mới.

**Câu 36:** Cảnh quan tự nhiên nào có diện tích rộng, phân bố chủ yếu ở đồng bằng Tây Xibia?

A. Rừng tai- ga. B. Rừng cận nhiệt đới. C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng hỗn hợp.

**Câu 37:** Phật giáo ra đời ở quốc gia nào?

A. Việt Nam B. Ấn Độ C. Ả rập- Xê ut D. Palex-tin

**Câu 38:** Những nước nào sau đây **không** nằm trong vùng lãnh thổ Đông Á?

A. Trung Quốc, Nhật Bản B. Hàn Quốc, Triều Tiên

C. Việt Nam, Mông Cổ D. Đài Loan.

**Câu 39:** Nước nào sau đây xuất khẩu lương thực (lúa gạo) nhiều nhất thế giới?

A. Thái Lan B. Trung Quốc

C. Nga D. Việt Nam

**Câu 40:** Sông nào là ranh giới tự nhiên giữa Trung Quốc và Liên Bang Nga?

A. Sông Ấn B. Trường Giang C. A Mua D. Hoàng Hà

Đáp án

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2A | 3B | 4D | 5A | 6A | 7B | 8D | 9A | 10A |
| 11B | 12A | 13C | 14A | 15D | 16B | 17C | 18A | 19B | 20C |
| 21B | 22C | 23D | 24A | 25B | 26B | 27C | 28C | 29A | 30C |
| 31D | 32A | 33D | 34B | 35C | 36A | 37B | 38C | 39A | 40C |

**Phần II. ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**Câu 1:** Việt Nam chính thức gia nhập Asean vào ngày, tháng, năm nào?

A. Ngày 28/7/1995 B. Ngày 27/8/1997 C. Ngày 27/8/1995 D. Ngày 30/4/1999

**Câu 2:** Địa danh nào trên lãnh thổ nước ta:‘‘Một tiếng gà gáy cả ba nước Đông Dương đều nghe tiếng’’?

**A.** Điện Biên B. Kon Tum C. Lào Cai D. Hà Nội

**Câu 3:** Đặc điểm chính khiến khu vực Đông Nam Á không bị khô hạn như vùng cùng vĩ độ ở châu Phi và Tây Nam Á là gì?

A. Đông Nam Á có cả phần nằm trên lục địa và rất nhiều đảo ngoài đại dương

B. Đông Nam Á chịu tác động sâu sắc của gió mùa

C. Đông Nam Á chịu tác động sâu sắc của biển

D. Đông Nam Á là khu vực co diện tích rừng còn lớn

**Câu 4:** Điểm cực Bắc của Việt Nam thuộc địa phận tỉnh nào?

**A.** Điện Biên B. Cà Mau C. Kon Tum D. Hà Giang

**Câu 5:** Công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế nước ta bắt đầu từ năm nào?

A. 1975 B. 1985 C. 1986 D. 1996

**Câu 6:** Diện tích toàn biển Đông là bao nhiêu?

A. 3,477 triệu km2 B. 3 477 km2 C. 331 212 km2 D. 1 triệu km2

**Câu 7:** Do dân cư đông đúc và cơ cấu dân số trẻ nên khu vực Đông Nam Á có:

A. nguồn lao động đông và thị trường tiêu thụ lớn.

B. nguồn lao động đông, trình độ lao động cao

C. nền kinh tế phát triển nhanh, sôi động.

D. ngành công nghiệp phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn.

**Câu 8:** Các nước đầu tiên tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á là:

A. Xin-ga-po, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Cam-pu-chia, Lào.

B. Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Xin-ga-po, Thái Lan

C. Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

D. Lào, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a.

**Câu 9:** Nguyên nhân nào làm cho nền kinh tế của nhiều nước Đông Nam Á bị suy giảm trong những năm 1997 – 1998?

A. dân số quá đông, không giải quyết tốt được vấn đề việc làm.

B. có nhiều thiên tai như bão, động đất, hạn hán….

C. cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ Thái Lan.

D. môi trường bị ô nhiễm, tài nguyên bị suy thoái.

**Câu 10:** Khu vực Đông Nam Á gồm bao nhiêu quốc gia?

A. 8               B. 9 C. 10 D. 11

**Câu 11.** Đường biên giới trên đất liền của nước ta với Trung Quốc dài khoảng bao nhiêu km?

A. 4 600 B. 3 260 C. 2 360                   D. 1 400

**Câu 12.** Khu vực Đông Nam Á là cầu nối giữa hai châu lục nào?

A. Châu Á và châu Đại Dương. B. Châu Á và châu Âu.

C. Châu Á và châu Phi. D. Châu Âu và châu Phi.

**Câu 13.** Sông Mê Kông chảy qua địa phận của mấy quốc gia?

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

**Câu 14.** Quốc gia nào trong khu vực Đông Nam Á có lãnh thổ nằm hoàn toàn trong nội địa?

A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Cam-pu-chia. D. Lào.

**Câu 15.** Cho bảng số liệu sau: **(bảng 1)**

 Diện tích rừng Việt Nam các năm 1943, 1993, 2018

 (Đơn vị: triệu ha)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1943 | 1993 | 2018 |
| Diện tích rừng | 14,3 | 8,6 | 14,5 |

Độ che phủ rừng so với đất liền (làm tròn là 33 triệu ha) của nước ta là bao nhiêu % qua các năm?

A. 43,3; 26,1; 43,9 B. 43,3; 26,5; 43,6

C. 26,1; 43,3; 49,3 D. 35,8; 43,9; 45,9

**Câu 16:** Dựa vào **bảng 1;** Em hãy cho biết biểu đồ thích hợp thể hiện độ che phủ rừng của nước ta các năm 1943, 1993, 2018?

A. Tròn B. Miền C. Cột D. Đường

**Câu 17:** Phần đất liền nước ta nằm giữa các vĩ tuyến nào sau đây?

A. 23027’B - 23027’N B. 8034’B - 23023’B

C. 102009’Đ - 109024’Đ D. 8034’B - 8034’N

 **Câu 18:** Cho bảng số liệu: **bảng 2**

GDP/người của một số quốc gia trong khu vực Asean giai đoạn 2005 - 2013

 (Đơn vị : USD)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  Năm Quốc gia | 2005 | 2007 | 2010 | 2013 |
| Singapore | 29866 | 39224 | 46570 | 55182 |
| Lào | 511 | 719 | 1079 | 1548 |
| Việt Nam | 700 | 919 | 1273 | 1908 |
| Asean | 1653 | 2309 | 3162 | 3832 |

Biểu đồ thích hợp thể hiện tốc độ tăng GDP bình quân đầu người của một số quốc gia trong khu vực Asean giai đoạn 2005 – 2013 là:

A. cột B. miền C. tròn D. đường

**Câu 19:** Trên biển Đông 2 hướng gió thổi chính là gì?

A. Tây Nam và Đông Bắc B. Nam và Tây Nam

C. Tây Bắc và Đông Nam D. Bắc và đông Bắc

**Câu 20:** Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng địa hình nào của nước ta?

A. Vùng Đông Bắc B. Vùng Tây Bắc

C. Vùng Trường Sơn Bắc D. Vùng Trường Sơn Nam

**Câu 21:**  Nước ta có chung đường biên giới trên đất liền với những quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc, Lào, Thái Lan B. Trung Quốc, Lào, Campuchia

C. Trung Quốc, Lào, Mianma D. Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia

**Câu 22:**  Dạng địa hình núi thấp dưới 1000m chiếm khoảng bao nhiêu % diện tích lãnh thổ phần đất liền của nước ta?

A. 85% B. 14% C. 1% D. 100%

**Câu 23:** Nước ta có khoảng bao nhiêu con sông có chiều dài trên 10km?

A. 2020 B. 3260 C. 2360 D. 2100

**Câu 24:** Các mỏ khoáng sản chính như than, sắt, thiếc...được phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

A. Tây Bắc B. Tây Nguyên

C. Bắc Trung Bộ D. Đông Bắc Bắc Bộ

**Câu 25:** Nhóm đất nào sau đây được phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng?

A. Đất phù sa B. Đất mùn C. Đất Feralít D. Đất cát

**Câu 26:** Độ muối trung bình của biển Đông là bao nhiêu %?

A. 20% - 30% B. 30% - 33%
C. 33% - 35% D. 23% - 30%

**Câu 27:** Một số khoáng sản có trữ lượng lớn ở nước ta là gì?

A. Than, dầu khí, vàng, sắt, đá vôi
B. Than, dầu khí, đá vôi, sắt, niken
C. Than, dầu khí, apatít, titan, đá vôi
D. Than, dầu khí, apatít, đá vôi, sắt, crôm, đồng, thiếc, bôxít.

**Câu 28:** Điểm cực Nam của lãnh thổ phần đất liền nước ta ở 8034' Bắc thuộc địa điểm nào sau đây?

A. Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
B. Xã Ngọc Hiển, huyện Đất Mũi, tỉnh Cà Mau
C. Xã Vạn Thanh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Cà Mau
D. Xã Đất Mũi, huyện Vạn Ninh, tỉnh Cà Mau

**Câu 29:** Những tỉnh/thành phố nào sau đây của Việt Nam có chung biên giới với Trung Quốc?

A. Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn,
B. Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh,
C. Điện Biên, Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang
D. Lai Châu, Hà Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Ninh

**Câu 30:** Đỉnh núi nào cao nhất nước ta?

A. Yên Tử B. Phanxipăng
C. Hoàng Liên Sơn D. Ngọc Linh

**Câu 31:** Địa hình núi nước ta chay theo hai hướng chính là:

A. Đông Bắc - Tây Nam và vòng cung

B. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung
C. Bắc - Nam và vòng cung

D. Đông - Tây và vòng cung

**Câu 32:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua yếu tố nào?

A. Nhiêt độ trung bình năm của không khí đều vượt 21oC.

B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.

C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%

**Câu 33:** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi nào sau đây?

A. Hoàng Liên Sơn B. Trường Sơn Bắc

C. Bạch Mã D. Trường Sơn Nam.

**Câu 34:** Tính chất đa dạng của khí hậu nước ta được thể hiện như thế nào?

A. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa lớn

B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

C. Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian.

D. Có bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán xảy ra

**Câu 35:** Sông Mê Công đổ ra biển bằng mấy cửa?

A. 6       B. 7 C. 8       D. 9

**Câu 36**: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ bao gồm:

A. Khu vực đồi núi tả ngạn sông Hồng và khu đồng bằng sông Hồng

B. Khu vực đồi núi tả ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc Bộ.

C. Khu vực đồi núi hữu ngạn sông Hồng và khu đồng bằng sông Hồng.

D. Khu vực đồi núi hữu ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc B

**Câu 37:** Vào mùa nào trong miền Đông Bắc Bắc Bộ tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ nhất:

A. Mùa xuân B. Mùa hạ C. Mùa thu D. Mùa đông

**Câu 38:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật nào?

A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh

B. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao

C. Trồng nhiều cây công nghiệp

D. Rừng ngập mặn

**Câu 39:** Hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc trưng bởi các loại sinh vật nào sau đây?

A. Lúa, hoa màu, cây ăn quả

B. Chè, táo, mận,lê

C. Rừng tre, nứa, hồi, lim

D. Sú, vẹt, đước

**Câu 40:** Vườn quốc gia Cát Bà phân bố ở tỉnh nào sau đây?

A. Quang Ninh B. Hải Phòng

C. Thái Bình D. Nam Định

Đáp án

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| A | B | B | D | C | A | A | C | C | D |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| D | A | C | D | A | A | B | D | A | B |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| B | A | C | D | A | B | D | A | A | B |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| B | A | C | C | D | B | D | B | D | B |